

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B

Bản án số: 79/2018/HSST
Ngày 28/ 11 /2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH B

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

1.Ông Đỗ Hoàng Long

2.Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2018/HSST ngày 12/11/2018 đối với:

Bị cáo: **Trần Văn S** - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn P, xã X, huyện G, tỉnh B

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ học vấn: 2/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần Văn X (đã chết) Con bà: Nguyễn Thị T (đã chết)

Vợ là Nguyễn Thị P (đã ly hôn) con: chưa có

Gia đình có bảy anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/09/2018 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại lối rẽ vào chùa N thuộc thôn N, xã A, huyện T, tỉnh B, tổ công tác của Công an huyện T trên đường tuần tra đã phát hiện đối tượng nghi vấn có biểu hiện vi phạm pháp luật. Qua tiến hành kiểm tra hành chính đối với đối tượng tự khai là Trần Văn S, sinh năm 1981 trú tại thôn P, xã X, huyện G, tỉnh B đã phát hiện tại túi quần phía trước bên trái của S đang mặc 01 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng, S khai nhận chất bột màu trắng là ma túy Heroine. Nguồn gốc của gói ma túy này S khai là của một người đàn ông S không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đã đưa cho S để cùng S sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật rồi đưa S cùng vật chứng về bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện T để giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra qua đấu tranh Trần Văn S khai nhận :

Khoảng 14 giờ ngày 19/9/2018, khi S đang ở nhà của anh Trần Văn X, sinh năm 1979 (là anh trai của S) tại thôn P, xã X, huyện G, tỉnh B thì có một người đàn ông khoảng 30 tuổi đi xe mô tô, S không nhớ biển kiểm soát đến rủ S đi sử dụng ma túy cùng. Do S cũng nghiện ma túy nên S đã đồng ý đi cùng người đàn ông này. Khi cả hai đi đến khu vực ngã tư Đ, huyện G, tỉnh B thì người đàn ông dừng xe lại bảo S đứng chờ để người này đi mua ma túy. Khoảng 10 phút sau người đàn ông quay lại đưa cho S 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng và nói với S “Hàng đây anh cầm lấy rồi đi ra ngoài này cùng chơi”. S hiểu đó là ma túy S liền cầm cất giấu vào túi quần phía trước bên trái của mình đang mặc rồi lên xe mô tô tiếp tục cùng người đàn ông đi ra huyện T, tỉnh B. Khi đi đến khu vực lối rẽ vào chùa Nghi Khúc người đàn ông dừng xe lại bảo S đứng đợi để đi mua dụng cụ sử dụng ma túy. Khi S đang đứng đợi người đàn ông quay lại thì bị tổ công tác của Công an huyện T, tỉnh B phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cùng ngày 19/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh B đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 139/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định về khối lượng đối với gói ma túy thu giữ được của S.

Tại bản kết luận giám định số 994/KLGĐMT- PC09 ngày 19/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng có khối lượng 0,1685gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine.

Heroine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bản cáo trạng số: 67/CT-VKS ngày 09/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B đã truy tố Trần Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn S theo tội danh và Điều luật đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 14 đến 17 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/09/2018. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì có ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 994/KLGĐMT-PC09 ghi ngày 19/9/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B”

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, phần tranh luận sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B trình bày bản luận tội đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên toà hôm nay bị cáo S khai nhận do bị nghiện ma túy nên ngày 19/9/2018 S cất giấu 01 gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái của mình đang mặc với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Xét thấy lời khai của bị cáo là có căn cứ phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, tang vật đã thu giữ, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ độc quyền quản lý với các chất gây nghiện nói chung và ma túy nói riêng của nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do là đối tượng nghiện hút, để thỏa mãn cơn nghiện nên ngày 19/09/2018 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Công an huyện T bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng dân cư mà còn gây mất trật tự trị an. Xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS có thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo phạm tội với mục đích để sử dụng chứ không nhằm mục đích thu lợi nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã đưa ma túy cho S ngày 19/9/2018. Nhưng do S không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ để điều tra xác minh, xử lý. Khi nào xác minh làm rõ thì sẽ đề nghị xử lý sau theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về vật chứng: 01 phong bì thư đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì có ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 994/KLGĐMT-PC09 ghi ngày 19/9/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B” là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Trần Văn S 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/09/2018. Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2018)

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Bên ngoài phong bì có ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 994/KLGĐMT-PC09 ghi ngày 19/9/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B”

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2018 giữa Công an huyện Thuận Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh
- VKSND huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Bị cáo
- Lưu HS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Quang Hòa

